

Số: 04/2019/QĐ-HCPT

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Kim Nhân.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Thông, bà Lê Thúy Cầu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên
họp:** Ông Phạm Tấn Ánh - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 50/2019/QĐST-HC ngày 24/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định căn cứ khoản 5 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 143 (*hết thời hiệu khởi kiện*) và Điều 144 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Lê Thị D, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện H1, tỉnh Bình Định.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định;

3.2. Ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1963;

3.3. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1971;

Ông D1, chị H2 trú tại: Thôn A, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định.

- Tại **Đơn kháng cáo** đề ngày 26/10/2019, bà Trần Thị Hưng Y (đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện) kháng cáo cho rằng Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xác định bà D khởi kiện vụ án hành chính khi đã hết thời hiệu khởi kiện để ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là không đúng vì đã “*có ý bỏ sót việc Tòa án huyện H1 thụ lý giải quyết vụ án kiện dân sự “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H2 với bị đơn là Lê Thị D nhưng đã đình chỉ giải quyết vụ án dân sự năm 2018, nên bà Y đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 50/2019/QĐST-HC ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.*

XÉT THẤY:

[1]. Chị Nguyễn Thị H2 khởi kiện vụ án dân sự tại Tòa án nhân dân huyện H1 yêu cầu giải quyết quan hệ “*Tranh chấp quyền sử dụng thửa đất 1217, tờ bản đồ số 9*” đối với bị đơn là bà Lê Thị D nên Tòa án nhân dân huyện H1 thụ lý vụ án dân sự số 132/2018/TLST-DS ngày 28/11/2018. Tuy nhiên, sau đó, chị H2 rút toàn

bộ yêu cầu khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện H1 ban hành Quyết định số 181/2018/QĐST-DS ngày 30/11/2018 đình chỉ giải quyết vụ án (bút lục 09) là đúng quy định tại các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, kháng cáo hiện nay của bà Trần Thị Hưng Y (đại diện theo ủy quyền của bà D - Người khởi kiện vụ án hành chính) yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 50/2019/QĐST-HC ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định với lý do trong vụ án hành chính này Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định “*có ý bỏ sót việc Tòa án huyện H1 thụ lý giải quyết vụ án kiện dân sự*” là không có cơ sở vì không đúng pháp luật; nếu có tài liệu, chứng cứ chứng minh thì bà D có quyền khởi kiện vụ án dân sự “Tranh chấp quyền sử dụng đất” đối với bà A1, chị H2 theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2]. Vào các ngày 10/7/2019, 17/7/2019, 02/8/2019 bà Lê Thị D thông qua dịch vụ bưu chính gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án thụ lý vụ án hành chính, hủy *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số 00140/QSDĐ/A13 do Ủy ban nhân dân huyện H1, tỉnh Bình Định cấp cho bà Nguyễn Thị A1 quyền sử dụng thửa đất số 1217, tờ bản đồ số 9, địa chỉ Thôn A, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định, đồng thời buộc chị Nguyễn Thị H2 (con gái bà A1) tháo dỡ ngôi nhà bà A1 đã xây dựng trên đất. Xét, tại Đơn khởi kiện ngày 10/7/2019 (bút lục 10) bà D ghi “*Năm 2016, anh Nguyễn Bá H3 (con ruột bà A1) đến nhà tôi mang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị A1 cho tôi xem thì tôi mới biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà A1 là trái pháp luật*”. Tại Đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2019 (bl 23) bà D ghi “*Năm 2016, anh H3 trực tiếp đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị A1 đến nhà tôi cho vợ chồng biết UBND huyện H1 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng cho bà A1...*”. Tại ***Biên bản hòa giải*** giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà D với chị H2 (con bà A1) do Ủy ban nhân dân xã H lập ngày 18/4/2017 thể hiện “*Tôi (H2) trình bày nguyên thừa đất mẹ mua lại của ông Nguyễn Sách vào năm 1987... hiện nay bà D đổ đất sang lấp mặt bằng lấn chiếm phần đất trên. Yêu cầu chính quyền địa phương bảo vệ quyền sử dụng đất thuộc sở hữu theo sổ đỏ*”; “*Tôi (Diện) việc tôi đổ đất lấp mặt bằng trên phần đất liền kề thuộc phần đất của tôi, Nhà nước cấp quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị A1 đã cấp chồng trên phần đất của tôi sử dụng*”. Như vậy, bà D đã biết bà A1 được UBND huyện H1 cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số 00140/QSDĐ/A13 ngày 06/5/1997 công nhận có quyền sử dụng thửa đất số 1217, tờ bản đồ số 9, địa chỉ Thôn A, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Định kể từ năm 2016 (theo lời khai của bà D) hoặc kể từ ngày 18/4/2017 (theo ***Biên bản hòa giải*** giải quyết tranh chấp đất đai ngày 18/4/2017) nhưng đến ngày 10/7/2019 bà D mới khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án giải quyết hủy *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số 00140/QSDĐ/A13 ngày 06/5/1997 nêu trên là hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính 2015; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243, điểm a Khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị D, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 50/2019/QĐST-HC ngày 24/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, cụ thể:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 30/2019/TLST-HC ngày 04/12/2019 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” giữa các đương sự (đã ghi tại phần đầu của quyết định nên không ghi lại).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Người khởi kiện không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của Luật tổ tụng hành chính.

3. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 18, khoản 1 Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bà Lê Thị D không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm nên được hoàn trả 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0003691 ngày 12/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;

- Bà Lê Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính kháng cáo 300.000 đồng đã nộp (do chị Trần Thị Hưng Y nộp thay) theo Biên lai số 0003729 ngày 13/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định thì bà D đã thi hành xong khoản tiền này.

4. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân